

**CHƯƠNG NĂM**

**HOA-KỶ**

Trải qua những năm chiến tranh Việt Nam, chính phủ Hoa Kỳ đã tiêu tốn 141 tỉ đô-la và thiệt hại 58.000 nhân mạng. Phía Việt Nam tổn thất hơn 1.000.000 binh lính của cả hai miền Nam Bắc và có đến 2.000.000 thường dân bị thương. Dầu vậy, người Mỹ cũng không thể ngăn chặn được cuộc chiến tàn bạo nhằm thống nhất Việt Nam dưới chế độ cộng sản. Trong khi ấy, tình hình kinh tế ở nước Mỹ ngày càng tệ hại. Dân Mỹ tại bản xứ ngày càng chứng kiến nạn thất nghiệp gia tăng và đà lạm phát càng lúc càng cao. Tổng Thống Lyndon B. Johnson rút tên khỏi danh sách ứng viên tổng thống nhiệm kỳ thứ hai bởi lẽ đã thất bại trong cuộc giằng xép chiến cuộc. Tổng Thống Gerald Ford đã được thắng cử do những đề xuất khả dĩ hứa hẹn kết thúc chiến tranh Việt Nam một cách nhanh chóng.

Trong năm 1973, ngoại trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger và đại diện phái đoàn thương thuyết của Bắc Việt là Lê Đức Thọ đã ký Hiệp Định đình chiến ở Paris. Người Mỹ đã vội vàng gạt bỏ cuộc chiến qua một bên, nhưng giới cầm quyền ở Bắc Việt lại có một ý đồ khác. Chỉ hai năm sau khi ký hiệp định, vào lúc người Mỹ không ngờ, cộng sản Bắc Việt vượt giới tuyến và tiến chiếm Sài gòn, thủ đô của Miền Nam Việt Nam.

Nói một cách khẳng định là miền Bắc đã chiến thắng. Tuy nhiên, người Mỹ cũng không hẳn là kẻ chiến bại. Hoa Kỳ đã kèm chế thành công chủ nghĩa cộng sản trong một thời gian đủ lâu để những chế độ dân chủ khác ở Đông Nam Á như Thái Lan, Mã lai Á, Nam Dương, Phi luật tân và Singapore có cơ hội nảy mầm và bén rễ.

Dẫu sao đi nữa, cùng với sự sụp đổ của Sài gòn, người Mỹ bỗng lâm vào một tình trạng khủng hoảng nhân đạo cực lớn. Họ phải di tản hết các nhân viên, cộng sự viên của họ cùng với những viên chức Việt Nam đã cộng tác đặc lực với họ lúc còn tham chiến.

Số người tị nạn Việt Nam đi tìm tự do thực ra lớn hơn nhiều so với con số ước tính ban đầu là 125.000 của người Mỹ. Chỉ vài ngày sau khi Sài gòn thất thủ đã có đến 200.000 người muốn

đào thoát khỏi Việt Nam, và số người đó vẫn gia tăng. Chính phủ Hoa Kỳ đã vội vàng chuẩn bị những trung tâm tiếp nhận người tị nạn ở Phi luật tân, Đảo Wake và đảo Guam (nơi gia đình tôi đã ở ngay từ những ngày đầu); để rồi không bao lâu sau họ khám phá ra một điều đơn giản là có các trại tị nạn nhỏ này đã không đủ chứa một số lượng quá lớn người tị nạn. Nhưng người Mỹ đã quyết không để tái diễn những sai lầm của thập niên 60 xảy ra. Cuộc khủng hoảng người tị nạn Việt Nam này cũng tương tự như cuộc khủng hoảng Cuba thuở ấy, lúc hàng lớp người tị nạn Cuba lũ lượt kéo về tràn ngập miền nam Florida, tạo nên khủng hoảng thất nghiệp nghiêm trọng và làm cạn kiệt các dịch vụ xã hội ở đây. Lần này, chính phủ Mỹ đã đối phó bằng cách thiết lập ba trung tâm chính để tiếp nhận người tị nạn trải khắp lãnh thổ Hoa Kỳ. Đó là các trại Pendleton ở miền Nam California, trại Fort Chaffee ở Arkansas và căn cứ Không Quân Eglin ở Florida. Ngoài ra họ còn dọn sẵn một trại nhỏ, rất ít người biết đến, ở Indianatown Gap, thuộc tiểu bang Pennsylvania.

Cậu Năm và cả gia đình cậu rời đảo Guam vào một đêm Thứ tư trên một chiếc vận tải cơ C130. Giữa chuyến bay, mọi người được thông báo là họ sẽ được đưa về Pennsylvania, chứ không phải miền Nam California như họ đã đăng ký lúc còn ở đảo Guam. Cậu Năm không còn biết làm sao hơn là phải chấp nhận như một sắp xếp nào đó của định mạng. Trại tị nạn ở Indianatown Gap là một doanh trại cũ của lính để lại từ thời Đệ Nhị Thế Chiến, nhưng được bảo trì khá toàn hảo. Hầu hết những người tị nạn lọt vào trại này đều, nếu không phải là những sĩ quan cao cấp, thì cũng là những yếu nhân của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa cùng với gia đình họ.

Chỉ trong vòng một tuần sau khi nhập trại, Hội Sư Huynh Công Giáo Lasan ở Pennsylvania tìm đến anh Dzuy, con lớn nhất của cậu Năm, cũng là một Sư Huynh như họ. Họ liền bảo lãnh anh Dzuy ra khỏi trại. Chưa hết, họ còn ráo riết tìm giúp người bảo trợ cho đại gia đình của cậu. Ba tuần sau, Văn Phòng Hội Sư Huynh Công Giáo đón gia đình cậu ra khỏi trại và dọn cả nhà về tạm trú trong khuôn viên tu viện của họ gần thành phố Saint Louis. Gia đình cậu ở với các sư huynh khoảng một tháng cho

đến khi được một xứ đạo ở St. Louis đứng ra bảo lãnh. Những bản đạo của giáo xứ đã giúp Cậu tìm nhà ở tạm thời, tìm việc làm cho cậu và trường lớp cho các con của cậu.

Đến đầu tháng 8 năm 1975, Cậu Năm và gia đình đã có đủ khả năng dọn vào nhà riêng. Xứ đạo đã bảo lãnh gia đình Cậu Năm, nay lại bỏ tiền ra giúp cậu tiền down payment để mua mái ấm này. St.Louis trở thành nơi dung thân đầu tiên và duy nhất của gia đình Cậu Năm ở đất Mỹ.

---

Dượng Bảy lúc ấy rất muốn được đưa về trại Eglin ở Florida, nơi có khí hậu ấm áp mà cả nhà đều thích hợp, nhất là đứa con gái út tên Susie của dượng mới sanh được mấy tháng. Tuy nhiên, những viên chức Mỹ phụ trách người tị nạn lại khuyên dượng nên tìm chỗ khác, bởi vì em dượng đã được lựa đem về đó rồi. Họ không muốn có quá nhiều người có liên hệ thân thuộc cứ dây dưa với nhau trong cùng một trại. Họ e ngại người Việt tị nạn sẽ tập trung quá nhiều vào một chỗ. Họ hỏi dượng có muốn đi Indiantown Gap không, và dượng đã ưng thuận.

Dượng Bảy và cả gia đình lưu lại trại Pennsylvania được hai tháng. Chẳng một ai dám đoán hoài đến chuyện bảo lãnh một gia đình có đến 9 đứa con, lại chưa có đứa nào được 18 tuổi như gia đình dượng. Đến một ngày nọ, dượng tình cờ được một dì phước mách cho biết là có một xứ đạo ở Cincinnati, Ohio, có thể giúp dượng. Do sự chỉ dẫn của dì, Dượng Bảy đã liên hệ được với xứ đạo ấy và rốt cuộc cũng thuyết phục được họ đứng ra để bảo lãnh gia đình dượng.

Ngày 15 tháng 8, năm 1975, Dượng Bảy và toàn gia dọn về nhà mới của họ ở Cincinnati, dưới sự bảo lãnh của Giáo Xứ Đức Mẹ Lộ Đức và Thánh Lô-ren-sô. Dân bản đạo đã giúp dượng tìm được một việc làm nhân viên bảo trì, và tìm trường lớp cho các con của dượng. Dượng Bảy hằng say với công

việc, hy sinh tất cả cho con cái, và nhanh chóng trả bút nợ mua nhà. Đến nay thì cả Dượng và Di Bầy vẫn còn sống ở đây.

---

Trong khi đó, cuộc đời của gia đình tôi trên đất Mỹ không tiến hành suông sẻ như thế. Chiếc Boeing 747 đáp xuống phi trường quốc tế của thành phố Panama vào một sáng tinh sương, nơi đã có vài chiếc xe buýt loại dành chở binh lính đang xếp hàng chờ sẵn. Họ đợi để chở chúng tôi về trại tị nạn nằm trong căn cứ Không quân Eglin, độ ba mươi dặm về phía tây của phi trường. Ngay khi đặt chân xuống phi trường, chúng tôi bị một nhóm người biểu tình đón chào bằng những biểu ngữ tiếng Anh với những hàng chữ như "CÚT ĐI" trong những tiếng gào thét từ phía bên kia hàng rào.

Chúng tôi quả bị bối rối và ngỡ ngàng khi chứng kiến những thái độ trái ngược nhau từ phía người dân Mỹ ngay từ lúc chúng tôi còn chân ướt chân ráo đến xứ sở này. Một mặt, chúng tôi mang ơn họ vì đã rộng tay cứu giúp chúng tôi trốn thoát ách cai trị của chế độ cộng sản. Mặt khác, tôi bị ngỡ ngàng vì thái độ kém thiện chí của dân Mỹ khi phải thi hành một nghĩa cử bác ái lớn lao như thế. Về sau, tôi mới hiểu ra cái mâu thuẫn của xã hội tự do và đầy cá tính này của Mỹ. Đôi khi họ bảo thế mà thật ra không phải thế. Họ nói họ "mừng đón" bạn, nhưng đôi khi lại hàm ý muốn đuổi bạn đi cho khuất mắt.

Chúng tôi bị lừa vào những chiếc xe buýt đang đợi ấy và được chở ngay về trại tị nạn. Trên đường đi, chúng tôi có thể thấy trời tháng sáu ở Florida đẹp rực rỡ. Khí hậu thật dễ chịu, không oi bức như ở Guam hay ở Việt Nam. Những hàng cây thông xanh mướt trồng thẳng tắp dọc hai bên đường. Chúng tôi chạy ngang qua những khu thương xá bên đường và không khỏi trầm trồ về sự giàu có và tinh sạch của những thị trấn nhỏ ở Mỹ. Đường đi khá bằng phẳng và không hề có ổ gà nào. Hình như ai cũng di chuyển bằng xe hơi. Chẳng thấy một chiếc xe gắn máy hoặc một chiếc xích lô nào, cũng chẳng có ai bóp kèn để xin nhường đường. Trông tất cả những sinh hoạt

phổ phòng đều diễn ra rất trật tự và thật nhịp nhàng. Xa xa, những căn nhà mọc hai bên đường trông rất xinh xắn với những bức tường xây bằng gạch đỏ trong cảnh trí sung túc. Và những cảnh vật này chợt làm ta thấy hoang thoảng đâu đó một cảm giác thật bình dị và êm ả.

Càng về đến công trại thì càng thấy xuất hiện nhiều người biểu tình chống đối. Dầu chẳng có mấy ai trong chúng tôi có thể đọc được tiếng Anh, chúng tôi vẫn có thể đoán biết ý nghĩa hàn học của những tấm biểu ngữ này qua nét mặt của họ. Trại được bao bọc bằng một hàng rào xích có bọc kẽm gai bên trên, và cũng do nơi vẻ mặt đầy căm phẫn của đám đông đang đón chúng tôi ở trước công trại, chúng tôi mới thấy biện pháp an ninh như thế thật chí lý.

Trại này cũng được sắp xếp với những lều bạt tương tự như ở đảo Guam, nhưng có điều là thay vì dựng lều ngay trên nền đất, họ dựng những lều bạt này trên những phản gỗ trôi hẵn bên trên mặt đất. Sau này tôi mới biết mục đích của những phản gỗ này là để ngăn cho lều chúng tôi không bị ngập nước mỗi khi có mưa lũ tràn về những vùng đất thấp như vùng này. Những tàn cây thông cao vút cho chúng tôi bóng mát trong những ngày oi bức; và mỗi khi gió từ đâu lùa về qua những hàng thông này tạo nên những tiếng vi vu êm đềm, càng làm chúng tôi ngạc nhiên và thêm khoan khoái, bởi vì cây thông không mọc ở miền Nam Việt Nam, ngoại trừ vùng Cao Nguyên Trung Phần.

Má tôi giờ đã an tâm vì chúng tôi đã đặt chân vào đất Mỹ. Bà biết chúng tôi sẽ nhanh chóng thích ứng với đời sống mới. Bà tôi coi như đã thoát chết và chắc rằng từ đây tương lai của con cái bà sẽ được bảo đảm trên quê hương còn mới mẻ này. Nhưng bà vẫn lo âu cho anh Hùng tôi và thúc đẩy chúng tôi phải tìm kiếm anh bằng mọi cách. Bà tôi đi thẳng lên lều của ban điều hành trại và đăng ngay bản tin tìm thân nhân trên bảng Thông Tin của trại. Ông còn gọi nhiều lá thư đi những trại tị nạn khác nằm rải rác ở khắp các bang California, Arkansas, và Pennsylvania để hỏi tông tích của anh Hùng. Cả đám anh em chúng tôi cũng đi lùng khắp trại để tìm anh. Dầu


vậy, anh Hùng vẫn bật vô âm tín, ba tôi cũng chẳng nhận được thư trả lời nào cả.

Tuy nhiên, chúng tôi tình cờ gặp lại những bè bạn cũ của gia đình và một số họ hàng. Ba Má tôi sung sướng vì được ở cạnh những người thân quen. Anh Hùng tôi quen một cô bạn và say đắm với cuộc tình vừa chớm, cho nên từ đó tôi không thể lén phéng đi theo anh nữa. Bù lại, tôi nhóm bạn với những người sống trong những lều bên cạnh để chơi bóng chuyền với họ. Chị Lêvi tôi thì trông coi mấy đứa em còn nhỏ và phụ với má tôi sửa lại những áo quần cũ do Hội Từ thiện Công Giáo Hoa Kỳ (USCC) phát tặng. Cũng như cậu Năm tôi đã làm trước đây, ba tôi tình nguyện giúp người Mỹ trong Ban Quản Lý để điều hành trại khiến ông luôn bận rộn, tự thấy mình còn hữu ích và cũng để yêu đời hơn. Cùng lúc ấy, ông lân la với Hội USCC nhằm mục đích tìm người bảo lãnh cả nhà chúng tôi. Nhưng ai mà dám đứng ra bảo lãnh cái gia đình vĩ đại này, bao gồm cả một đạo quân con nít?

Luật lệ của trại hồi đó có ấn định rằng không một ai có thể rời trại nếu không được sự bảo lãnh của một gia đình Mỹ hoặc một tổ chức nào đó khả dĩ chứng tỏ rằng họ có đủ khả năng tài chánh do chính phủ Mỹ đặt ra. Những luật này quả đã làm cho việc bảo lãnh người tị nạn thêm phần khó khăn hơn trong thời buổi kinh tế ngặt nghèo thuở ấy. Nhưng rồi thì những bạn bè và hàng xóm tị nạn trong trại chúng tôi cũng kiếm được người bảo lãnh và từ từ rời trại. Hết ngày này qua ngày khác, chúng tôi chứng kiến từng đoàn người và gia đình họ cuốn gói ra đi, lòng băng khuâng tự hỏi rồi ai sẽ đứng ra bảo lãnh gia đình mình? Càng đến gần mùa bão tố thì nổi bứt rứt của chúng tôi ngày càng tăng theo. Những ngày mưa gió vẫn vũ cuối tháng sáu và tháng bảy lại càng làm chúng tôi thêm lo lắng, không biết lều mình có chịu nổi không hay cả trại sẽ bị mưa lũ cuốn sạch.

The Forgotten Generation

**DEPARTMENT OF THE AIR FORCE**  
HEADQUARTERS EGLIN AFB NEW ARRIVAL TASK FORCE  
EGLIN AIR FORCE BASE, FLORIDA 32542

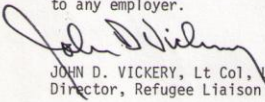



REPLY TO: NATF/RLO  
ATTN OF: NATF/RLO  
8 August 1975

SUBJECT: Letter of Appreciation

TO: Whom It May Concern

1. Mr. Le Cong Chinh arrived at the New Arrival Task Force Refugee Center, Eglin AFB, Florida, on 25 June 1975 and departed on 8 August 1975. During this period Mr. Chinh worked voluntarily with the Refugee Liaison staff in his assigned section as an interpreter, coordinator, and later as Chief of the Volunteer Vietnamese Council.
2. As Council Chief, he was responsible for organizing activities and work details concerning the health, recreation and welfare of the refugees of the Section. Mr. Chinh exhibited excellent managerial ability and accomplished numerous tasks requested by his Section staff, enthusiastically and efficiently.
3. Mr. Chinh is a dedicated and reliable worker and would be an asset to any employer.

  
JOHN D. VICKERY, Lt Col, USAF  
Director, Refugee Liaison Office



*(Trên đây là thư cảm ơn gửi ba tôi của Trung Tá Không quân Hoa Kỳ John Vickery, thuộc căn cứ Không Quân Eglin )*



**BỘ TƯ LỆNH KHÔNG QUÂN  
BAN CHỈ HUY CĂN CỨ KHÔNG QUÂN EGLIN- TOÁN ĐẶC  
NHIỆM ĐÓN NGƯỜI MỚI ĐẾN  
CĂN CỨ KHÔNG QUÂN EGLIN, FLORIDA 32542**

**NATF/RLO**

*Ngày 8 tháng 8, năm 1975*

*Thư Cảm ơn,*

*Kính gửi quý chức hữu quan,*

*1. Ông Lê Công Chính đã cộng tác với Trung tâm của Toán Đặc Nhiệm Đón Người Tị Nạn Mới Đến, tại Căn cứ Không quân Eglin, Florida từ ngày 25 tháng 6 năm 1975 cho đến ngày 8 tháng 8 năm 1975. Trong thời gian này, Ông Chính đã tình nguyện làm thông dịch viên, điều hợp viên cho Ban Liên lạc Người Tị Nạn của trại và sau đó là Hội Trưởng Hội Thiện Nguyễn Việt Nam.*

*2. Với chức vụ Hội Trưởng, ông có nhiệm vụ tổ chức và điều hành những chi tiết sinh hoạt của trại bao gồm Y Tế, Giải Trí, và Chăm Lo đời sống cho đồng bào tị nạn của ông trong khu vực. Ông Chính đã chứng tỏ tài quản trị lỗi lạc của ông và hoàn thành nhiều công tác do Ban điều hành khu vực đòi hỏi, một cách nhiệt thành và hiệu quả.*

*3. Ông Chính là một nhân viên mẫn cán và đáng tin cậy và sẽ là một thành viên đặc lực cho tổ chức nào muốn thu dụng ông.*

*( Ký tên )*

**JOHN D. VICKERY, Lt Col , USAF**  
*Director, Refugee Liaison Office*

*(Trên đây là thư cảm ơn gửi ba tôi của Trung Tá Không quân Hoa Kỳ John Vickery, thuộc căn cứ Không Quân Eglin )*

Một ngày nọ, ba tôi xông xộc chạy về từ văn phòng Ban Quản lý trại nơi ông đang làm việc với một lá thư trong tay, ông vừa thở hổn hển, vừa nói :

*"Hùng qua được rồi !"* ông hét lớn. Hùng đã trốn thoát! Ông ôm cứng má tôi. Cả hai nhảy tung tung khắp lều trong lúc bọn nhóc chúng tôi tròn mắt ngòì ngó.

Hình như, sau khi đợi ở nhà vài ngày mà không thấy chúng tôi quay lại, anh Hùng đã làm theo lời chỉ dẫn của ba tôi và dùng hết số tiền má tôi để lại vào việc tìm đường đào thoát ra khỏi nước. Anh lần mò theo lối đã đưa chúng tôi ra Cảng Sài gòn và nhảy vào một chiếc ghe nào đó trốn ra biển, y như chúng tôi đã làm. Anh được đón vào đảo Wake, rồi sau đó được đưa qua trại tị nạn ở Fort Chaffee, Arkansas. Đó cũng là nơi mà anh đã đọc được bản nhân tin tìm thân nhân của ba tôi ghim lên bảng thông cáo của trại.

Chúng tôi mừng khôn tả. Mọi người ngòì bệt ngay xuống để viết thư cho anh biết là chúng tôi rất mừng khi biết tin anh đã đến được Mỹ, và ai cũng nóng lòng sớm được đoàn tụ với anh. Vui thay khi thấy ba má tôi bỗng trở nên yêu đời sau những mất mát lớn lao trong những tháng ngày vừa qua!

Tuần kế tiếp, ba tôi nhận được thư phúc đáp của Đức Giám Mục Ernest Unterkoefler, đang cai quản Địa Phận Charleston, tiểu bang South Carolina. Giám Mục Ernest đã nhận được thư của ba tôi khẩn cầu ngài đứng ra đề bảo lãnh chúng tôi ra khỏi trại, và cho biết ngài đã nhận lời. Ngài và các bổn đạo của Giáo xứ St. John ở thành phố Bắc Charleston sửa sang lại một căn nhà gỗ nhỏ, tọa lạc tại số 47 nằm trên đường S.John's Avenue bằng một lớp sơn mới và gắn lại hệ thống ống nước. Cả một toán thợ do Ông Joseph P. Griffith miệt mài làm việc mấy ngày liền để chuẩn bị nhà cửa kịp thời. Ông Wolff, chủ một công ty bán đồ trần thiết, tặng chúng tôi giường ngủ. Thực phẩm và áo quần thì do các bổn đạo và dân chúng có lòng hảo

tâm khắp thành phố Charleston đóng góp. Căn nhà đã sẵn sàng để chờ đón chúng tôi.

Ba Má tôi không thể diễn tả hết nỗi hoan hỉ. Chặng kế tiếp : Charleston, tiểu bang South Carolina.

July 12, 1975

Dear Sir

I am a VN Refugee and understand from USCC (U.S. Catholic Church) that South Carolina will accept 10 VN Refugee families.

My family is one of these 10 families. I write to you with the great confidence you will help me and my family to be located in a parish in the city of Charleston and help me to get a job so we can have a good life.

About my family, I attended Seminary 7 years (1943-1950), I enlisted 1951 in the VN Army and I am an officer. I had 24 years in army and my rank was Lieutenant Colonel. I speak English and French.

My family contains 9 people (my wife, 4 daughters and 3 sons). The oldest daughter is 19 years old and attended 1st year university. One boy 16 years

old has 3 years in Seminary and last year he was in classe 11 in Saigon. One boy is 14 years old and also has 3 years in Redemptorist Convent. Both boys hope to have opportunity to continue their education.

I send to you the pictures of every one of my family and one catholic family certificate from our catholic parish in V.N.

I hope you will answer my letter as soon as possible or you will send some body as sponsor to come to Eglin AFB to receive my family to move to your location.

Thank you for your concern  
Sincerely

Chue

Trên đây là lá thư ba tôi gửi cho  
Đức Giám Mục Ernest Unterkoefler.

Ngày 12 tháng 7 năm 1975

Thưa Đức cha,

Con là một người tị nạn Việt Nam và có nghe Hội USCC bảo rằng tiểu bang South Carolina sẽ nhận bảo lãnh 10 gia đình tị nạn. Gia đình con cũng nằm ở trong số 10 gia đình ấy. Con viết lá thư này với niềm tin lớn lao rằng Đức Cha sẽ giúp gia đình con về sinh sống trong một xứ đạo thuộc thành phố Charleston, cũng như tìm cho con một việc làm để chúng con tạo nên một cuộc sống tốt đẹp.

Nói về gia đình con, con từng đi tu ở Đại chủng viện trong 7 năm (1943- 1950), con nhập ngũ năm 1951 trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và là một sĩ quan. Con phục vụ cho quân đội trong 24 năm trời và mang cấp bậc Trung Tá. Con nói được tiếng Anh và tiếng Pháp.

Gia đình con có 9 người (gồm vợ, 4 đứa con gái và 3 đứa con trai). Đứa con gái lớn nhất nhà nay được 19 tuổi và đã học xong năm thứ nhất ở trường Đại Học. Một đứa con trai 16 tuổi đã theo học 3 năm trong Chủng viện và đã học đến lớp 11 ở Sài Gòn hồi năm ngoái. Một đứa trai 14 tuổi cũng từng học 3 năm trong nhà Đệ Tử Dòng Chúa Cứu Thế. Cả hai con trai con đều mong có cơ hội để được tiếp tục việc học hành.

Con gửi Đức Cha những tấm ảnh của từng người trong gia đình con và một Giấy Chứng Nhận của giáo xứ trước đây của chúng con ở Việt Nam.

Con mong Đức Cha sẽ hồi đáp thư con càng sớm càng tốt hoặc Đức Cha cứ gửi người bảo lãnh đến tận căn cứ Không Quân Eglin này để đón chúng con về nơi của Đức Cha.

Con xin tri ân sự quan tâm của Đức Cha.

Kính thư,

(Ký tên)

The Forgotten Generation

Trên đây là lá thư ba tôi gửi cho Đức Giám Mục Ernest Unterkoefler. Và dưới đây là thư phúc đáp của Ngài:



OFFICE OF THE BISHOP

THE DIOCESE OF CHARLESTON

119 BROAD STREET  
CHARLESTON, SOUTH CAROLINA 29401

July 18, 1975

Dear Mr. Chinh:

You were most kind to write to me on July 12, 1975, concerning your wishes to come to South Carolina. I am very interested in your application and am now in contact with the Very Reverend Joseph A. Wahl, the Chairman of our committee on Vietnamese refugees.

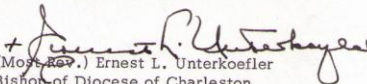
I am inquiring from Father Wahl the list of the families who have shown interest in sponsoring Vietnamese families in South Carolina. I see that your preference is for a place in the City of Charleston. I will do all I possibly can to explore such an opening and promptly I will be in touch with you about the matter.

I am impressed with your description of your family and also of your career. I was most attracted to the pictures of your family. Your family would be a great asset to the Catholic community here in Charleston.

When our Chairman, Father Wahl, communicates with me, I will attempt to do all I can to make it possible for you to come to Charleston; however, as you know, before I can do that, I must have firm commitments from persons who will carry through such a responsibility.

With friendly wishes and a blessing for you and your wonderful family, I remain

Sincerely yours in Christ,

  
(Most Rev.) Ernest L. Unterkoefler  
Bishop of Diocese of Charleston

Mr. Le-Cong-Chinh  
Section 1, Tent E 11  
Eglin AFB, Florida 32542

*ĐỊA PHẬN CHARLESTON  
9 Broad Street,  
Charleston, South Carolina 29401*

*Ngày 18 tháng 7 năm 1975*

*Thưa Ông Chính,*

*Ông đã sốt sắng viết thư cho tôi hôm 12 tháng 7 năm 1975 nhằm bày tỏ ước vọng của ông là được về sinh sống ở South Carolina. Tôi rất phấn khởi khi đọc lá đơn của ông và hiện tôi đang liên lạc với Đức Ông Joseph A. Wahl, chủ tịch Ủy ban đặc trách người Việt tị nạn.*

*Qua danh sách của Cha Wahl, tôi đang duyệt xét những nhà có hảo ý muốn bảo lãnh các gia đình tị nạn Việt Nam về sống ở South Carolina. Nhận thấy ông ưng về lập nghiệp ở thành phố Charleston, tôi sẽ làm những gì có thể được để tìm một chỗ như thế thật sớm. Tôi sẽ tiếp tục liên lạc với ông về chuyện này.*

*Tôi xúc động khi nghe ông nói về gia đình và đời binh nghiệp của ông. Bức ảnh gia đình ông đã thu hút tôi nhiều nhất. Gia đình ông nhất định sẽ trở nên một phần tử đáng kể cho cộng đồng Công giáo ở Charleston.*

*Khi Cha Hội trưởng Wahl liên lạc với tôi, tôi sẽ ráng tìm mọi cách có thể được để đưa gia đình ông về Charleston; tuy nhiên, trước khi có thể thực hiện ý định, tôi phải tìm cho ra những người có đủ quyết tâm nhận lãnh trách nhiệm bảo lãnh này.*

*Thân chúc ông nhiều điều tốt đẹp và gia đình tuyệt vời của ông được Chúa ban đầy ân sủng.*

*Thành tâm trong Chúa Ki tô,*

*Giám Mục Ernest L. Unterkoefler  
Tòa Giám Mục Địa Phận Charleston*



*Ông Lê Công Chính, Khu 1- Lều số E 1, Căn cứ Không Quân  
Eglin, Florida 32542*